

Chìm-Nổi-Giạt-Trôi Trên Dòng Sông Lịch Sử Quê Hương

Vũ Huy Thám

Chương 11
Những Trại Tù Cải Tạo Đã In Dấu Chân Tôi

Sau ngày 30/04/1975, hầu hết các sĩ quan thuộc Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa từ cấp thiếu úy trở lên đều bị Cộng Sản Bắc Việt tống vào các Trại Tù Cải Tạo rải rác từ Ải Nam Quan đến Mũi Cà Mau. Một trong số các sĩ quan đó có tôi. Dưới đây là những trại tù cải tạo đã lần lượt in dấu chân tôi:

Trung Tâm Cải Huấn Châu Đốc

Trại tù cải tạo đầu tiên, mà tôi "hân hạnh" được "mời" vào, là Trung Tâm Cải Huấn Châu Đốc. Hôm ấy là ngày 09-05-1975, Ủy Ban Quân Quản huyện Châu Phú, cho mời tất cả sĩ quan "ngụy quân" của tiểu khu Châu Đốc, từ cấp Thiếu Úy trở lên tới họp tại trại Thượng Đăng Lễ, và tất cả các viên chức "ngụy quyền" từ cấp trưởng phòng và chủ sự trở lên của tỉnh Châu Đốc, tới họp tại Tòa Hành Chánh vào lúc 2 giờ chiều để nghe phổ biến lệnh mới. Vì Trung Tâm Điều Hợp Bình Định Phát Triển của tôi là một cơ cấu chàng hảng giữa Tỉnh và Tiểu Khu nên tôi có thể tới họp chỗ nào cũng được, nên tôi chọn Tòa Hành Chánh Tỉnh cho gần nhà.

Tại phòng họp trong Tòa Hành Chánh, sau một vài thủ tục thường lệ, một thành viên của Ủy Ban Quân Quản bước tới bục thuyết trình, rồi cho biết là dân chúng đang chuẩn bị nổi dậy để trả thù chúng tôi, vì trước đây chúng tôi đã gây ra vô vàn tội ác cho họ. Vì thế sinh mệnh của đám ngụy quân và ngụy quyền chúng tôi đang bị đe dọa trầm trọng. Song vì chính sách khoan hồng của Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam, nên Ủy Ban Quân Quản có nhiệm vụ phải bảo vệ sinh mạng chúng tôi.
Trong lúc chúng tôi còn ngơ ngác vì chưa hiểu sẽ được bảo vệ dưới hình thức nào, thì được yêu cầu đứng dậy, theo hàng một bước ra khỏi phòng họp, rồi đi theo một lối đi bắt buộc giữa hai hàng bộ đội "dàn chào" với súng cầm tay có gắn lưỡi lê và đạn đã lên nòng. Đi quanh co theo hàng rào "danh dự" chỉ ít phút sau, chúng tôi bước vào một tòa nhà đá lớn, và trên cổng vào có hàng chữ đen nổi bật trên nền vàng TRUNG TÂM CẢI HUẤN CHÂU ĐỐC (TTCH/CĐ). Khoảng 15 phút sau, các vị sĩ quan tiểu khu được mời tới họp tại trại Thượng Đăng Lễ cũng được đưa đến nơi này để hội ngộ với chúng tôi.
Khi cánh cổng sắt của Trung Tâm này khóa lại, thì cũng là lúc mặt trời đã xế bóng; chúng tôi đứng túm năm, tụm ba với nhau trong sân, bàn tán xôn xao và tiên đoán về những gì sẽ xẩy ra cho chúng tôi vào những ngày sắp tới. Cho tới lúc này chúng tôi mới hiểu được đầy đủ ý nghĩa của cụm từ "bảo vệ sinh mạng" mang đầy tính chất nhân đạo và cao thượng mà một thành viên của UBQQ đã nói với chúng tôi trong buổi họp.
Khi những tia nắng cuối cùng không còn vắt ngang trên vòm trời được bao bọc bởi những bức tường đá dầy và cao của Trung Tâm Cải Huấn nữa, chúng tôi được lùa vào phòng giam, rồi cửa được khóa lại ngay tức khắc. Bước qua chiếc cửa duy nhất khá rộng của phòng giam, là chúng tôi phải đương đầu ngay với hàng ngàn chị muỗi cái đang phục kích trong phòng giam xông ra tấn công chúng tôi như bão táp bằng chiến thuật biển muỗi. Tất cả những chỗ da thịt của chúng tôi không được quần áo che phủ đều bị tràn ngập bởi các chị muỗi cái. Tuy những bàn tay thô bạo của chúng tôi đã giáng trả những đòn phản công mãnh liệt nhưng cũng không hề làm chùn bước được đám giặc muỗi cái hung hãn này.
Bước qua cửa phòng giam là bước vào một lối đi hẹp ngăn cách bức tường phía trước với nền phòng giam. Khoảng giữa bức tường phía sau phòng giam có một khung cửa hẹp chỉ vừa đủ cho một người ra vào. Đó là chiếc cầu tiêu duy nhất trong phòng giam này. Tuy nhà tù đã bỏ trống cả tuần lễ rồi, song mùi hôi thối của phân và nước tiểu trong nhà cầu vẫn bốc ra không kém phần nồng nặc. Ngồi hay nằm thành những nhóm nhỏ trên nền nhà nhơ nhớp, chúng tôi tiếp tục bàn tán về tương lai đen như mõm chó đang chờ đón chúng vào những ngày sắp tới.
Càng về khuya, tiếng bàn tán càng giảm dần. Một vài bạn trẻ vô tư đã chìm vào những giấc ngủ lẻ loi. Những tiếng động của toán du kích canh gác bên ngoài phòng giam, vẫn lọt vào tai chúng tôi lúc nhặt, lúc thưa.
Khoảng một giờ khuya, dường như cổng TTCH được mở ra, vì chúng tôi nghe thấy tiếng khung sắt cọ sát vào nền xi-măng kêu ken két, tuy không lớn lắm, nhưng cũng đủ phá vỡ màn đêm tĩnh mịch nơi trại giam. Một lát

sau, chúng tôi lại nghe thấy những tiếng lẹp xẹp, được phát ra từ những đôi dép râu mỗi lúc một gần, rồi bỗng ngừng lại ngay trước cửa phòng giam. Tiếng mở khóa lách cách. Tiếng then cửa cọ vào những khoen sắt kẽo kẹt. Tiếng lưỡi lê lắp vào đầu súng lách cách. Tiếng đạn lên nòng lạch cạch. Rồi cánh cửa nhà giam từ từ hé mở. Một họng súng đen ngòm chĩa vô. Một tiếng nói khô khan cất lên: “Ai nằm đâu, nằm đó, không được nhúc nhích, bất tuân sẽ bị bắn bỏ”
Sau mấy giây đồng hồ im phăng phắc, dường như để kiểm tra và tin chắc rằng không một thằng Ngụy Quân hay Ngụy Quyền nào dám hó hé cả, cửa phòng giam được mở rộng hơn và hai chú du kích bước hẳn vào lối đi. Súng cắp bên hông, nòng súng có gắn lưỡi lê chĩa thẳng vào thân hình đám ngụy quân và ngụy quyền đang nằm ngổn ngang trên nền nhà. Bốn con mắt lướt nhanh từ đầu phòng đến cuối phòng, dường như muốn tính toán xem nên bắt đầu nổ súng từ một hướng nào đó, để có thể bắn xâu táo giết được nhiều người nhất và nhanh nhất. Một lần nữa, giọng khô khan lại cất lên: “Ai nằm đâu nằm đó. Nhúc nhích tui bắn ráng chịu nghe!”
Không một tiếng động nào, dù nhỏ bé, từ đám tù nhân được phát ra, ngay cả những tiếng thở bình thường dường như cũng được cố hãm lại cho nhỏ bớt đi. Không khí yên lặng đến ngột ngạt bao trùm toàn bộ phòng giam, khiến người ta có thể nghe được cả tiếng vo ve của mấy chị muỗi trong phòng giam phát ra và tiếng than thở của giun, dế từ bên ngoài vọng vào.
Một trong hai chú du kích, dù là đã quá nửa đêm, nhưng vẫn đội chiếc nón tai bèo nghiêng nghiêng trên đầu, dường như muốn tỏ cho đám tù nhân biết rằng, ta đây là du kích thứ thiệt, chứ không phải thứ giả cầy 30/4, cất tiếng oai vệ hỏi:
-Ai là Trưởng Ty Nội An đứng lên?
Trong tổ chức chính quyền cấp tỉnh của VNCH, mỗi tỉnh có một cơ cấu gọi là Hội Đồng An Ninh Tỉnh, chuyên phạt tù những tên Cộng Sản nằm vùng bị bắt mà không cần phải đưa ra trước toà xét xử. Tỉnh Trưởng là Chủ Tịch, Trưởng Ty Nội An là Tổng Thư Ký, còn các cơ quan khác như Trung Tâm Điều hợp, Trung Tâm Phụng Hoàng, Phòng Nhì Tiểu khu, Tỉnh Đoàn Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn…là hội viên thường trực. Tổng Thư Ký Hội Đồng An Ninh Tỉnh là nhân vật nắm toàn bộ hồ sơ và toàn quyền sắp xếp đưa những kẻ đã bị bắt và đang bị giam giữ vì tình nghi là hạ tầng cơ sở của Việt Cộng ra trước những phiên họp của Hội Đồng để xét xử và ông Trịnh Xuân Đồng đang giữ chức vụ này. Một khi có đủ nguồn tin từ ba thành viên khác nhau của Hội Đồng, là kẻ tình nghi có thể bị Hội Đồng An Ninh tuyên án từ 6 tháng đến ba năm tù ở. Với vai trò quan trọng như thế, nên Trưởng Ty Nội An bị Việt Cộng lên án là một trong những tên ác ôn nhất trong cơ cấu quyền lực ở cấp tỉnh. Vì lẽ đó, nên khi nghe tên du kích kêu tên Trưởng Ty Nội An, là hầu hết anh em chúng tôi đều lo lắng cho số phận của ông Đồng, và cũng đều nghĩ rằng hai tên du kích được lệnh vào nhà giam bắt ông Đồng đem đi thủ tiêu.
Năm mười giây sau, vẫn chưa thấy người được gọi là Trưởng Ty Nội An đứng lên, tên du kích đội nón tai bèo lại một lần nữa dõng dạc:

- Ai là Trưởng Ty Nội An đứng lên ngay?

Từ cuối phòng giam, một người mập mạp, khá thấp, hai tay chống đầu gối dường như đang cố gắng lấy hết can đảm để đứng dậy:

- D a ạ, d ạ ạ ạ tôi.
- Có phải anh là Trịnh Xuân Đồng không?
- Dạ dạ phải.

Một vật đen đen to hơn trái bưởi được ném thẳng về phía ông Đồng, thoạt trông, ai cũng tưởng là một gói chất nổ ném tới để kết liễu cuộc đời của một tên “ngụy quyền ác ôn” nhất tỉnh Châu Đốc. Nhưng ngay sau đó, chú du kích hạ giọng:

- Đây là cái mùng, vợ anh gửi cho anh!

Sau đó, cả hai đều vội vàng rút ra ngoài và khoá cửa lại. Những tiếng thở bị nén lại trước đây được tự do thoát ra ngoài ì xèo; ông TXĐ hổn hển nói:

- Đù mẹ! Con vợ tui nó hại tui. Nó làm tôi muốn rụng tim!

Cả phòng giam cùng cất tiếng cười ồ, đó là tiếng cười đầu tiên mà chúng tôi có được kể từ khi bước chân vào nhà tù này. Tiếng cười đó cũng đã giúp cho một số đông chúng tôi tạm thời quên được nỗi buồn hiện tại, và tìm được một giấc ngủ muộn màng, hầu phục hồi được đôi chút sinh lực để đón chờ tương lai “đen như mõm chó” đang chờ đợi chúng tôi ở phía trước.

Sáng ngày hôm sau, chúng tôi được yêu cầu bầu một vị đại diện, để tiện việc liên hệ với UBQQ. Người được bầu làm đại diện là Thiếu Tá Triệu, một người nho nhã thuộc Phòng Tâm Lý Chiến Tiểu Khu trước đây. Nghe đâu ông Triệu có một người anh hay em gì đó đã thoát ly theo VC từ lâu. Trong những ngày đầu bị giam giữ, ngoài các công việc liên hệ lặt vặt, vị đại diện của chúng tôi, đã làm được một việc rất ư là ngoạn mục và đáng

khâm phục. Ông xin giấy, xin vải, mượn kéo … rồi kêu gọi một vài tù nhân khéo tay tụ lại, để cắt và dán một tấm biểu ngữ lớn khá đẹp: "**HỒ CHỦ TỊCH VĨ ĐẠI SỐNG MÃI TRONG SỰ NGHIỆP CỦA CHÚNG TA**".
Sau khi tác phẩm "văn hóa và nghệ thuật" này hoàn tất, ông Triệu đem treo vào một chỗ trang trọng nhất trong Trung Tâm Cải Huấn Châu Đốc. Nếu tấm biểu ngữ này được treo trong một nhà hội của các đảng viên cộng sản thì rất thích hợp. Song trớ trêu thay, nó lại treo trong một nhà tù toàn là ngụy quân và ngụy quyền và SỰ NGHIỆP VĨ ĐẠI của đám ngụy quân và ngụy quyền này là "làm chó săn cho Đế Quốc Mỹ". Phải chăng ông thiếu tá phòng Tâm Lý Chiến của Tiểu Khu Châu Đốc muốn nâng bi ông Hồ, nhưng lại nâng không đúng chỗ, hoặc muốn chơi xỏ lãnh tụ cao cấp nhất của đám Việt Cộng từ rừng sâu mới xâm nhập vào thị xã Châu Đốc? Một vài thành viên của UBQQ có lẽ vì ít học nên không nhận ra được điều nghịch lý này, nên ngắm nghía tấm biểu ngữ và tỏ ra rất hài lòng. Tuy nhiên, chỉ trong một thời gian ngắn sau đó, một thành viên của UBQQ khác, có lẽ có đôi chút học thức, vào thăm nhà tù, nhìn thấy tấm biểu ngữ, liền nổi giận lôi đình, to tiếng mắng chửi tù nhân, rồi bắt tháo gỡ ngay tức khắc.

Cũng từ nhà tù này, vào một buổi chiều không xa ngày 30/04 là bao, chúng tôi bỗng nghe thấy nhiều loạt AK47 từ bên ngoài vọng vào. Vài ngày sau, khi một vài bạn tù được thân nhân thăm gặp, chúng tôi mới biết tin là, UBQQ huyện Châu Phú đã lập Tòa Án Nhân Dân ở sân vận động, và đã tuyên án tử hình Dân Biểu Huỳnh Văn Lầu và Trung Úy Bảo. Những tiếng súng, mà chúng tôi nghe được, là những loạt đạn đã kết liễu hai vị anh hùng khả kính, Trung Úy Bảo và Dân Biểu Lầu ở sân bay Châu Đốc.

Trà Nóc Cần Thơ

Sau một thời gian giam giữ ở TTCH/CĐ chúng tôi được UBQQ cho biết là, sẽ được đưa đi một nơi khác để học tập về đường lối và chính sách của Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam, và còn căn dặn thêm là, phải chuẩn bị đầy đủ giấy bút, mùng mền, chiếu gối và lương thực hay tiền bạc đủ dùng cho một tháng trời. Đồng thời chúng tôi cũng được phép viết thư cho gia đình vào thăm gặp và tiếp tế những thứ ấy, để mang theo tới chỗ học tập mới. Song họ không cho biết chỗ học tập mới ở đâu và chúng tôi sẽ ra sao sau một tháng học tập ấy. Nhiều người trong chúng tôi đã lạc quan nghĩ rằng, sẽ được tha về.

Vài tuần sau, một đoàn xe vận tải gồm GMC và Molotova cùng binh lính hộ tống tới bốc tất cả các sĩ quan từ cấp Thiếu Tá trở lên. Rồi một vài ngày sau, đoàn xe này trở lại bốc đi tất cả các sĩ quan cấp Đại Úy, trong đó có tôi. Khi đoàn xe ra đến gần cổng Tòa Hành Chánh Tỉnh, chúng tôi thấy rất đông người đứng lố nhố hai bên vệ đường. Thoạt đầu, chúng tôi nghĩ đó là đám người được gọi là quần chúng phẫn nộ sục sôi, được UBQQ gọi đến để tiễn biệt chúng tôi bằng một màn ạch đá, nhưng khi đến gần hơn một chút, mới nhận ra đó là thân nhân và bạn bè của chúng tôi đang đứng đợi để tiễn đưa chúng tôi đi về một phương trời vô định nào đó. Những cánh tay giơ lên vẫy vẫy đón chào, và những bộ mặt tươi cười hớn hở vì được gặp lại nhau sau nhiều ngày xa cách. Rồi cũng liền sau đó, cũng những bộ mặt ấy đã méo xệch, mếu máo cùng với những giọt nước mắt lã chã tuôn rơi. Thoáng nhìn thấy nhau, rồi lại xa cách nhau không biết đến bao giờ, và cũng có thể đây là lần cuối cùng được nhìn thấy nhau. Nhìn những bộ mặt thiểu não ấy thật khó biết được "lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai".

Sau nhiều tiếng đồng hồ, đoàn xe chạy ngang qua thành phố Long Xuyên, thị trấn Thốt Nốt, thị trấn Ô Môn, rồi chạy vào một căn cứ quân sự của "ngụy quân" trước đây ở Trà Nóc. Nhiều người trong chúng tôi cho biết đó là hậu cứ của Trung Đoàn 33, Sư Đoàn 21 Bộ Binh. Khi đoàn xe dừng lại trong sân của hậu cứ này, chúng tôi thấy cảnh hoang tàn đổ nát dường như mới xảy ra rất gần đây thôi. Một số lớn những dãy nhà tôn của trại gia binh này bị sập, những viên gạch bể, những miếng tôn cong queo, những thanh cây gẫy nát vẫn còn nằm rải rác khắp đó đây. Những dãy nhà còn lại, tuy vẫn đứng thi gan cùng tuế nguyệt, song với những bức tường xiêu vẹo, với những mái nhà tôn trốc nóc. Xa xa trong những dãy nhà còn đứng vững, lố nhố nhiều người qua lại, và lác đác có một vài người mang băng cứu thương trắng toát trên đầu, trên mặt, trên ngực hay trên cánh tay.

Chúng tôi được lệnh xuống xe, mang theo tất cả đồ đạc cá nhân, và cứ 10 người ghép thành một tổ, chiếm một căn phòng trong những dãy nhà trống còn lại và được cho biết đây là nơi trú ngụ trong thời gian học tập. Sau khi dọn dẹp gạch bể và quét tước đất cát và bụi bậm, rồi chia nhau chỗ nằm. Một vài người đang cư trú trong những dãy nhà kế cận cũng đã mò tới thăm hỏi, nên được biết họ cũng đều là sĩ quan "ngụy", cấp bậc đại úy, từ một vài Tiểu Khu khác thuộc Quân Khu IV cũ đã được áp giải đến đây ba bốn ngày trước đó. Họ cũng cho biết thêm là hai ngày trước, Kho Đạn ở khu vực kế cận đã bốc cháy và những tiếng nổ khủng khiếp

đã phát ra, khiến nhà cửa trong khu vực này tan hoang, nhiều người trong bọn họ đã bị gạch đè hay bị tôn chém và nhiều người khác bị thương nặng đã được gửi đi bệnh viện chữa trị.
Ít ngày sau đó chúng tôi bắt đầu công việc thu dọn doanh trại và thiết lập hội trường để chuẩn bị học tập. Một tháng trời trôi qua, tiền ẩm thực mà chúng tôi đã nộp cho trại tính ra đã hết và một hội trường lớn cũng sắp hoàn thành, song việc học tập vẫn chưa thấy nhúc nhích. Một số trong anh em chúng tôi đã đề cập vấn đề này với cán bộ trại và được giải thích là cứ an tâm, và trước sau gì chúng tôi cũng sẽ được học tập về đường lối và chính sách của Đảng và Chính Phủ. Chúng tôi cũng được giải thích thêm rằng, số tiền và gạo một tháng mà chúng tôi đã đóng góp cho trại, chỉ là tiền ẩm thực cho thời gian đầu, khi trại chưa có đủ điều kiện cung ứng, và cứ yên tâm, trại không bắt gia đình các anh phải đóng thêm nữa đâu mà lo.

Vào dịp này, một vài người trong chúng tôi cũng đã đề cập với cán bộ của trại về thời gian học tập. Một số cán bộ thẳng thắn trả lời là không biết rõ. Một số khác lại trả lời lấp lửng nước đôi rằng: "*Thời gian học tập không dài lắm và cũng không ngắn lắm*". Song cũng có những cán bộ trả lời huych toẹt rằng: "Các anh là sĩ quan của ngụy quân, một thành phần đánh phá cách mạng điên cuồng, đều đáng tội tử hình, song vì chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà Nước, nên các anh chỉ phải đi học tập cải tạo mà thôi. Cải tạo không có nghĩa là đi tù mà là đi học để nhận ra những sai lầm của mình và học để trở thành những công dân lương thiện sau này. Đồng thời để hiểu thêm về đường lối và chính sách của Đảng và Nhà Nước. Sau khi gặt hái được những tiến bộ cần thiết, các anh sẽ được cho về sum họp với gia đình, vì thế thời gian học tập cải tạo không thể đóng khung vào một thời gian nhất định nào cả, mà tùy thuộc vào sự tiến bộ mà các anh đạt được trong quá trình học tập cải tạo tư tưởng và lao động sản xuất."

Cuối cùng thì chúng tôi được gọi lên hội trường để học tập, các bài học được mang ra để giảng dậy và nhồi nhét vào đầu cho chúng gồm những đề tài sau đây:

- Đế Quốc Mỹ xâm lăng Việt Nam
- Chính phủ VNCH là tay sai của đế quốc Mỹ
- Quân đội VNCH là công cụ của Chính phủ VNCH
- Đế quốc Mỹ là con đỉa hai vòi, một vòi hút máu nhân dân trong nước, một vòi hút máu nhân dân nước
- Đánh cho Mỹ cút đánh cho Ngụy nhào
- Đảng Cộng Sản Việt Nam là nhân tố dẫn đến thắng lợi
- Chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà Nước đối với ngụy quân và nguy quyền.
- Lao động là vinh quang
- Bổn phận hiện tại của Ngụy quân và ngụy quyền

Mỗi bài học tùy theo dài ngắn thường được cán bộ chính trị thuyết trình từ 4 giờ đến 2 ngày tại hội trường, rồi tù nhân cải tạo trở về trại chia thành từng toán nhỏ độ 9 hay 10 người để học chung với nhau. Trước hết là mỗi người phải đào sâu suy nghĩ một cách riêng rẽ, kế đến là thảo luận chung với nhau cho đến khi nào vấn đề được thông suốt. Sau đó là phần tự kiểm thảo và kiểm thảo với sự chứng kiến của cán bộ trại. Cuối cùng là phần liên hệ những bài đã học với bản thân để viết tự kiểm. Trong tự kiểm, tù nhân phải kê khai tất cả những công việc mà mình đã làm trước tháng 4/75, rồi suy diễn những công việc ấy thành những tội lỗi "trời không dung đất không tha" đối với cách mạng, đồng thời phải tỏ ra hết sức ăn năn hối cải để xin Đảng và Nhà Nước khoan hồng. Bản kiểm điểm được coi là bản thú tội, phải nộp cho cán bộ trại phán xét. Cũng trong thời gian này chúng tôi phải khai đi khai lại lý lịch rất nhiều lần và cứ mỗi lần tìm thấy sự khác biệt trong những bản khai lý lịch hay điều gì mờ ám trong bản tự kiểm là cải tạo viên được mời lên "làm việc" với cán bộ.

Có rất nhiều tù nhân phải viết đi viết lại bản tự kiểm, nhiều người trước đây phục vụ trong ngành quân bưu, quân y, tuyên úy v.v... của chính quyền cũ đã khai trong bản tự kiểm rằng công việc trước tháng 4/75 của họ không hề đụng chạm, hoặc cản trở, hay làm gì thiệt hại cho cách mạng cả, nên tự khai là vô tội và xin sớm được về sum họp với gia đình. Hầu hết những người này chẳng những được gọi lên làm việc mà còn bị kết tội là man khai nữa. Cán bộ trại giảng giải cho họ biết rằng hễ đã đứng trong hàng ngũ Ngụy Quân là đều đắc tội với cách mạng và nhân dân, vì thế các sĩ quan tuyên úy phải thú nhận là đã thần thánh hóa cuộc chiến để nâng cao tinh thần chiến đấu cho đám ngụy quân. Các sĩ quan chiến tranh tâm lý phải thú nhận là đã tuyên truyền, đầu độc để thúc đẩy đám ngụy quân chém giết bộ đội cách mạng một cách điên cuồng. Các sĩ quan quân y phải thú nhận là họ đã chữa cho đám ngụy quân bị thương tật mau chóng lành mạnh để sớm trở lại chiến trường, và còn là chỗ dựa tinh thần cho đám ngụy quân hăng say chém giết bộ đội cách mạng. Các sĩ quan quân bưu phải thú nhận là đã mang đến những món ăn tinh thần từ hậu phương đến tiền tuyến hầu giúp

cho đám ngụy quân an tâm và hăng say chiến đấu v...v… Nói tóm lại, theo sự hướng dẫn của cán bộ, thì không một người nào trong hàng ngũ ngụy quân mà không phạm trọng tội cả.
Một trong số những cải tạo viên ở trại cải tạo Trà Nóc, khi viết bản tự kiểm đã tự cho là mình không có tội tình gì với cách mạng cả, là một Bác Sĩ ngành sản khoa, bác sĩ Sang. Do đó, bác sĩ Sang được mời lên làm việc với một cán bộ của trại là Trung Úy Lộng. Sau đây là nội dung mẩu đối thoại giữa trung úy Lộng và bác sĩ Sang:

- Anh Sang, trước tháng 4/75 anh làm gì trong bộ máy ngụy quân?
- Thưa! Tôi là bác sĩ sản khoa!
- Là bác sĩ sản khoa mà anh dám khai trong bản tự kiểm của anh là anh không có tội tình gì với cách mạng, thế là thế nào?
- Dạ thưa cán bộ, trước 30/04/1975, thật sự tôi không hề làm bất cứ điều gì có hại cho cách mạng cả.
- Anh nghĩ là chúng tôi dốt lắm phải không? Sản khoa có nghĩa là anh thuộc ngành chuyên môn đi kiểm kê tài sản của dân chúng để tịch thu chứ gì. Tội của anh đối với nhân dân rành rành và to lớn đáng xử tử mà anh còn ngoan cố chối cãi nữa hả.
- Dạ dạ dạ... Không không không ... Tôi không có đi kiểm kê và tịch thu tài sản của ai đâu, mà chỉ đi đỡ đẻ cho vợ binh sĩ mà thôi!
- Đỡ đẻ thì anh khai đỡ đẻ mẹ nó cho rồi lại còn bày vẽ sản khoa với sản khiếc.

Trong thời gian học tập, theo lời giảng huấn của các giảng viên, cải tạo viên càng thú nhận nhiều tội lỗi bao nhiêu, thì càng được coi là tiến bộ nhiều bấy nhiêu, và càng tiến bộ nhiều bao nhiêu thì càng hy vọng được Đảng và Nhà Nước cho về sum họp với gia đình sớm bấy nhiêu. Cán bộ giảng huấn chính và cao cấp nhất của trại cải tạo Trà Nóc lúc bấy giờ là Ba Song, Trung Tá Chính Ủy. Cũng như hầu hết những tên chính ủy các cấp trong quân đội cộng sản, Ba Song ăn nói rất lưu loát, song căn bản vẫn chỉ là một tên ít học nhưng rất bẻm mép. Mỗi khi thuyết trình trên bục giảng thì hắn thường thường thao thao bất tuyệt và nếu không để ý người ta khó có thể nhận ra trình độ học vấn thấp kém của hắn. Nhưng cái kim dù cố giấu giếm rất kỹ trong bọc vải đi nữa, song lâu ngày cũng lòi ra. Vì lẽ đó, Ba Song dù khôn khéo đến đâu đi nữa cũng không thể giấu giếm mãi cái dốt của hắn được. Trong thời gian giảng huấn ở trại cải tạo Trà Nóc, một hôm hắn ta cao hứng khoác lác về sự tài giỏi của Bộ Đội Tên Lửa Cộng Sản Bắc Việt:

> "*Cứ mười tên lửa của Xô-viết phóng đi, bởi chính các chuyên gia Liên-Xô, cũng chỉ hạ tối đa được 5 hay 6 phi cơ phản lực là cùng. Nhưng khi những tên lửa này viện trợ cho Trung Quốc, các chuyên gia của Quân Đội Nhân Dân Trung Quốc đã sửa đổi lại đôi chút trong bộ phận cơ hành, kiến mười tên lửa phóng đi hạ được từ 7 đến 8 phi cơ của địch. Đến khi những tên lửa này viện trợ cho Quân Đội Nhân Dân Việt Nam trong chiến tranh chống Mỹ cứu nước, Thiếu Tướng Trần Đại Nghĩa lại một lần nữa sửa đổi lại bộ phận cơ hành, khiến 10 tên lửa phóng đi không phải chỉ hạ 10 mà là 11 máy bay phản lực của Mỹ. Sở dĩ 10 tên lửa phóng đi bắn hạ được tới 11 cái máy bay phản lực của Mỹ là vì trong số 10 tên lửa bắn đi có một tên lửa hạ được 2 máy bay phản lực của Mỹ cùng một lúc. Nhờ vậy mà hễ máy bay của Mỹ xâm nhập vào vùng trời của ta là bị bắn hạ như sung*."

Cả hội trường có tới gần 500 sĩ quan VNCH đều ngơ ngác và dường như không một ai có thể tin được những lời khoác lác của ông ta. Có lẽ cũng vì biết như thế, nên ông bèn giải thích thêm rằng:

> *"Như các anh đã biết trong không gian thường có những cái túi chân không rất lớn, khi một chiếc phi cơ bay lọt vào túi chân không này, vì là không có không khí nên chiếc phi cơ bị rớt cho tới khi nào gặp lớp không khí ở đáy túi mới ngưng lại và mới bay bình thường trở lại được. Sở dĩ một mũi tên lửa của ta có thể hạ được hai máy bay là vì mũi tên lửa ấy khi bắn ra đã được bộ đội tên lửa tài giỏi của ta tính toán rất kỹ lưỡng để phóng ra ngay vào lúc hai phản lực cơ của đế quốc Mỹ bay vào vị thế trên cùng một đường thẳng đứng với mặt đất, nhưng khác nhau ở độ cao. Ta bắn một tên lửa vào đường thẳng đứng này và cho nổ ở vị trí khoảng giữa hai chiếc phản lực. Khi tên lửa này nổ tuy không bắn trúng một chiếc máy bay nào cả nhưng tạo ra một túi chân không lớn bao chùm cả không phận hai chiếc phi cơ, khiến những tên giặc lái ngay sau khi nghe thấy tiếng nổ kinh hoàng lại thấy phi cơ của mình rớt nữa, nên tưởng là phi cơ của họ đã bị trúng đạn rồi, nên vội vàng bấm nút ghế lái để ghế lái có gắn dù tự động bung ra khỏi phi cơ, vì thế cả hai chiếc phản lực cơ không người lái rơi xuống đất còn nguyên vẹn. Bộ đội ta liền kéo về phi trường để sử dụng lại."*

Đám tù nhân chúng tôi cười thích thú và vỗ tay vang dội, khiến cho Ba Song đứng trên bục giảng cũng hớn hở ra mặt. Thực ra chúng tôi cười để "tán thưởng" cái tài nói phét của hắn ta mà thôi. Phần đầu những lời viện dẫn của hắn về túi chân không trong không gian có phần nào hợp lý, song phần sau nói về việc bộ đội phòng

không tên lửa tính toán và chờ đợi cho tới lúc hai chiếc phản lực bay lượn trong lúc oanh tạc cùng nằm trên một đường thẳng đứng với mặt đất là điều chỉ có trên lý thuyết, song không thể có trong thực tế. Về phương diện lý thuyết, trong túi chân không cục sắt hay quả bóng bay đều mất trọng lượng vì lực nâng không còn nữa. Biết và hiểu được điều này, Ba Song cũng là loại cán bộ cộng sản có đôi chút kiến thức đấy.
Các cán cán bộ cấp dưới của Ba Song cũng dốt nát và khoác lác không kém. Họ ca tụng không quân của cộng sản Bắc Việt một cách hết sức ngu dốt không thể nào tưởng tượng được. Họ kiêu hãnh khoe khoang với chúng tôi rằng:

> *"Bộ đội không quân của chúng tôi lái những chiếc máy bay phản lực MIG tối tân nhất của Liên-Xô bay lẫn vào những đám mây mù dầy đặc, rồi tắt máy để động cơ không còn phát tiếng nổ nữa, nằm yên lặng phục kích máy bay của Mỹ. Khi thấy máy bay Mỹ bay ngang qua phi công của ta lập tức mở máy, phóng ra bắn hạ chúng liền. Với chiến thuật phục kích trên mây này không quân của ta đã bắn hạ một cách rất dễ dàng không biết cơ man nào máy bay của đế quốc Mỹ nữa."*

Trong thời gian học tập cải tạo, các cán bộ chính trị của trại này đã cố gắng nhồi nhét vào đầu chúng tôi về đường lối của Đảng và Nhà Nước cùng một mớ lý thuyết và giáo điều của chủ nghĩa cộng sản để cuối cùng họ thuyết phục hay buộc chúng tôi phải đi đến kết luận rằng: Chúng tôi là những tên phản quốc đáng bị xử tử, song nhờ chính sách khoan hồng của bác Hồ và của đảng CSVN, nên chúng tôi được tha chết. Vì lẽ đó chúng tôi phải biết ơn Bác Hồ và đảng CSVN. Tôi không rõ những tên lý thuyết gia cao cấp của đảng Cộng Sản Việt Nam như Trường Chính, Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng v...v… có khả năng thuyết phục người khác đến mức nào? Chứ cái hạng chính ủy cấp Trung Đoàn như Ba Song ở trại cải tạo Trà Nóc, thật sự chẳng thuyết phục được ai trong đám tù cải tạo chúng tôi cả. Trên bục giảng, họ nói như những con vẹt, những gì mà ông Hồ và đảng Cộng Sản đã nhồi nhét vào đầu họ, toàn những lời lẽ ngu dốt không thể lọt vào lỗ tai được, và nếu nó có lọt được vào lỗ tai này thì nó sẽ chui ra bằng lỗ tai kia ngay thôi.

Có một điều đặc biệt là các cán bộ chính trị của cộng sản, tuy trình độ học vấn và sự hiểu biết rất thấp kém nhưng lại rất tự tin và tự ái rất cao. Họ luôn luôn tin rằng tất cả những gì mà đảng Cộng Sản hay các lãnh tụ của Đảng đã dậy bảo họ đều là chân lý tuyệt đối, nên không cần phải bàn cãi hay suy nghĩ gì nữa, cứ việc học thuộc lòng 100%. Vì tin như thế, nên khi thuyết giảng họ thường hãnh diện viện dẫn, Bác nói thế này. Đảng nói thế kia. Đồng chí Mao Trạch Đông dậy thế này. Đồng chí Staline dậy thế kia, vân vân và vân vân... Đặc biệt khi diễn giảng họ cố gắng moi móc những gì Bác và Đảng đã dậy họ để nhồi nhét vào đầu các cải tạo viên chúng tôi. Một khi bị chê bai là dốt nát hay sai lầm, thì họ vô cùng tức tối, bởi vì những lời giảng giải không phải là ý kiến hay sáng kiến riêng của họ, mà toàn là chân lý do Bác và Đảng đã võ trang cho họ. Chê bai họ dốt nát đồng nghĩa với việc chê bai Bác và Đảng dốt nát vậy. Ngồi trong lớp học tập cải tạo nghe những lời thuyết giảng ngô nghê, khoác lác, tự hào và kiêu căng của bọn cán bộ cộng sản lắm lúc cứt đái muốn lộn ngược lên đầu, song đại đa số anh em cải tạo chúng tôi phải cắn răng chịu đựng để sống còn. Một vài anh em trong chúng tôi, có lẽ vì quá tức tối hay vì quá hăng say, đã vạch trần những chỗ ngu dốt của chúng và những sai lầm của chủ nghĩa cộng sản, nên đã bị chúng đầy đọa và hành hạ cho đến chết.

Trại tập trung cải tạo Trà Nóc là nơi chúng tôi đón xuân Bính Thìn, và cũng là cái Tết đầu tiên của chúng tôi trong tù. Tết nhất mà phải xa nhà là điều bất hạnh cho mọi người, song chúng tôi chẳng những phải xa nhà mà còn phải sống nhục nhã trong cảnh tù tội nữa, nên bất hạnh còn được nhân lên gấp bội. Để làm cho vơi đi phần nào nỗi bất hạnh vào dịp đầu xuân. Vào đêm mồng hai Tết, một số anh em trong các lán quanh lán nhà bếp đã âm thầm tụ lại với nhau trong lán này để hút thuốc, ăn mứt, uống trà, và nâng ly nước lạnh thay chén rượu nồng, mời nhau cạn chén 100% để mừng xuân và chúc Tết lẫn nhau, rồi hát nho nhỏ cho nhau nghe những bài ca tâm tình. Lúc đầu chỉ có vài lán kế cận khu nhà bếp tụ lại với nhau hát hò đón xuân mà thôi, song có lẽ vì "đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu" nên chẳng mấy chốc các lán ở xa hơn cũng quy tụ lại ở khu này mỗi lúc một đông hơn.

Đêm văn nghệ ĐÓN XUÂN tự phát này, lúc đầu chỉ là loại bỏ túi, nhưng đã mau chóng leo thang thành một đêm văn nghệ tự phát đông đảo. Tuy không kèn trống ồn ào, và không đàn sáo dập dìu, nhưng tiếng hát mộc mạc của những người "hát không hay" và cũng "không hay hát" đã cất lên trong đêm và đã thấm sâu vào tận đáy lòng của những tù nhân xa nhà vào dịp đầu Xuân. Người hát, tuy hát không hay, nhưng đã hát bằng con tim. Người nghe, cũng nghe bằng con tim. Nên cả hai đã cảm thông sâu xa với nhau, đến nỗi tự động ôm nhau nước mắt giàn giụa. Mãi đến gần sáng anh em mới tản mát về lán của mình.
Trong đêm văn nghệ đón Xuân buồn thảm ấy, ngoài những bài ca não nuột lòng người, chúng tôi đặc biệt còn được nghe một cải tạo viên đóng vai ký giả thể thao Huyền Vũ, trực tiếp truyền thanh về một trận đá banh

tưởng tượng dã diễn ra trên một sân cỏ nào đó. Anh ta đã thuyết minh trận cầu tưởng tưởng ấy, không thua kém Huyền Vũ thật là bao. Người tù cải tạo thuyết minh này anh Quách Dược Thanh, giảng viên trường Đại Học Chiến Tranh Chính Trị Đà Lạt.

Trong thời gian học tập, Bộ Chỉ Huy của trại cải tạo Trà Nóc cũng đã tổ chức một đêm văn nghệ cho cải tạo viên. Trong đêm văn nghệ này các tù cải tạo chỉ được hát những bài hát của cách mạng. Tuy hát không đến nỗi quá dở, nhưng nó gò bó, đơn điệu và nhạt nhẽo, vì người hát không thể cảm thông được nội dung bài ca, thì làm sao có thể truyền cảm cho người nghe được. Đến khoảng gần 10 giờ đêm, Ba Song, trưởng trại bước lên sân khấu khen ngợi tài ca hát của cải tạo viên, rồi hắn bỗng nổi hứng và bốc đồng cho phép cải tạo viên hát những bài hát do chúng tôi phổ nhạc qua những bài thơ mà chúng được biết sau ngày "giải phóng". Vào dịp này anh Phạm Trung Cang, (Đại Úy thuộc phòng Tâm Lý Chiến Tiểu Khu Châu Đốc, hiện định cư tại Atlanta, Georgia) đã lên sân khấu vừa đàn vừa hát bài thơ của cụ Phan Khôi do anh phổ nhạc. Nếu tôi nhớ không lầm thì bài thơ ấy như sau:

"Làm sao cũng chẳng làm sao
Dẫu có thế nào cũng chẳng làm chi
Làm chi cũng chẳng làm chi
Dẫu có làm gì cũng chẳng làm sao..."

Sau nghe xong bài này, mặc dầu mới chưa tới 10 giờ đêm, Ba Song đã vội vã bước lên sân khấu tuyên bố giải tán đêm văn nghệ với lý do là các cải tạo viên cần phải đi ngủ sớm để có thể học tập tốt hơn vào ngày hôm sau. Song lý do đích thực là vì bài thơ của cụ Phan Khôi mà anh Cang phổ nhạc và hát có hàm ý thách đố đối với chính sách cải tạo của Đảng và Nhà Nước đối với các sĩ quan VNCH.

Trong thời gian bị giam giữ ở trại cải tạo Trà Nóc đã có một số anh em trốn trại, có người thoát được, song cũng có người bị bắt lại. Một trong số những người bị bắt lại và bị đưa ra Tòa Án Quân Sự Lưu Động Quân Khu IX xét xử và bị tuyên án tử hình là Trung Úy Trương Văn Tến, nguyên là sĩ quan tùy viên của Đại Tá Tỉnh Trưởng An Giang, quê ở xã Vĩnh Xương quận Tân Châu, tỉnh Châu Đốc. Tất cả các cải tạo viên trong trại hôm đó đều phải tham dự phiên tòa này. Vài giờ sau phiên xử, Trung Úy Tến bị dẫn giải ra một gò đất cao ngoài cánh đồng phía sau trại để hành quyết. Các cải tạo viên trong trại tuy không được chứng kiến cảnh bộ đội Cộng Sản nổ súng trực tiếp vào người Trung Úy Tến, nhưng đều nghe thấy tiếng nổ của những viên đạn đã kết liễu viên Trung Úy can đảm này. Hai trong số người trốn trại bị bắt là Đại Úy Nguyễn Huệ Ánh và Đại Úy Nguyễn Văn Bảo, là những người được đưa từ Trung Tâm Cải Huấn Châu Đốc đi Trà Nóc cùng một ngày với kẻ viết bài này. Đ/U Bảo bị bắt ngay sau khi vừa thoát ra khỏi hàng rào thứ nhất và bị còng tay nhốt vào conex cho đến chết. Còn Đ/U Ánh đã thoát ra được ngoài một thời gian dài, mới bị an ninh địa phương bắt giải giao lại cho trại.

Sau thời gian học tập về đường lối và chính sách của Đảng và Nhà Nước, tù cải tạo trại Trà Nóc được chia thành hai nhóm, Nhóm I, gồm các sĩ quan thuộc các đơn vị trực diện chiến đấu với cộng sản như Nhẩy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân, các Sư Đoàn Bộ Binh, Địa Phương Quân cùng các sĩ quan tham mưu thuộc phòng Ba, phòng Nhì Quân Khu và các Tiểu Khu v.v... Nhóm II, gồm những kẻ còn lại, trong đó có kẻ viết bài này. Ngay sau đó, mỗi nhóm được chỉ định cư trú trong hai khu vực riêng rẽ. Khoảng một tuần sau, nhóm I bị đánh thức vào lúc 2 giờ sáng để chuyển trại. Vào lúc đầu, chúng tôi không rõ họ được chuyển đi đâu. Song vài ngày sau đó, khi một số anh em trong nhóm còn lại được gia đình thăm nuôi, chúng tôi mới biết tin họ bị chuyển ra Bắc.

U Minh Hạ

Ít lâu sau đó, nhóm ở lại được chia ra làm nhiều toán và được đưa đi lao động khổ sai tại các nông trường ở U Minh Hạ. Một tuần lễ trước khi ra đi, chúng tôi được lệnh, mỗi người phải lấy một tấm tôn lợp nhà bằng kẽm bị hư hỏng vào dịp nổ kho đạn, đập cho phẳng ra, rồi đóng khung lại thành một chiếc giường cá nhân để mang theo nằm. Toán ra đi đầu tiên trong đó có tôi được đưa ra bờ sông Cần Thơ rồi dồn xuống những chiếc ghe chài. Sau hơn một ngày trời chạy lòng vòng trên các sông rạch miền Tây, đoàn ghe chài chở chúng tôi tới một khúc sông gần cửa biển. Tại đây chúng tôi lại được chuyển sang những chiếc tầu "há mồm". Sau đó đoàn tầu Há Mồm trực chỉ ra biển Đông. Một người trong nhóm chúng tôi thấy thế bèn thì thầm với anh em rằng: *"Phen này anh em ta có thể được cho đi 'mò tôm' dưới đáy biển Đông*." Câu thì thầm tiên đoán bi quan này cũng đã làm cho nhiều anh em chúng tôi không khỏi lo lắng cho số phận đen tối đang chờ đợi phía trước.

Nhiều tiếng đồng hồ sau, chúng tôi thấy một hòn đảo nhỏ hiện lên ở phía trước. Khi tới gần hòn đảo này, nhiều người trong nhóm chúng tôi nhận ra đó là Hòn Đá Bạc thuộc Mũi Cà Mau. Khi tới sát hòn đảo này đoàn tầu chúng tôi bị đơn vị bộ đội canh giữ tại đây bắn chặn trước mũi tầu để ngăn không cho tiến vào con rạch kế bên. Đơn vị trên đảo và đơn vị trên tầu hầu như không hề có bất kỳ một phương tiện vô tuyến nào để thông tin và liên lạc với nhau. Anh bộ đội có chức vụ và quân hàm cao cấp nhất trên tầu chúng tôi, vội vàng lấy chiếc nón cối đang đội trên đầu, rồi dùng một cây sào đưa chiếc nón cối lên cao, lắc đi lắc lại nhiều lần. Có lẽ là anh ta có ý muốn nói cho những người trên đảo biết rằng: “Chúng tao cũng là Việt Cộng nón cối đây”. Liền sau đó một tên du kích trên đảo cởi quần áo lội ra gần tầu để hỏi thêm những thông tin cần thiết. Sau khi biết tầu chúng tôi là cái giống gì rồi, đoàn tầu được phép tiến vào lòng con rạch, nhưng chỉ đi sâu thêm được khoảng 200 mét nữa thì mắc cạn. Chúng tôi được lệnh đổ bộ cùng với đồ đạc cá nhân. Tuy mực nước biển chỉ cao đến ngang bụng, song bùn lầy bên dưới lớp nước thì khá dầy, chỗ mỏng nhất cũng lên tới gần đầu gối, còn thường là trên đầu gối, nên khoảng cách hơn 200 mét lội vào bờ cũng làm cho một số anh em chúng tôi mệt bở hơi tai.

Chúng tôi được lệnh tạm trú qua đêm trong những căn nhà lẹp xẹp của dân chúng dọc theo hai bên bờ rạch. Đây lần đầu tiên tôi được thưởng thức cảnh “muỗi kêu như sáo thổi” nhưng không có cảnh “đĩa lền như bánh canh” với đầy đủ ý nghĩa của nó. Mặt trời vừa khuất sau chòm cây là muỗi bay ra đen ngòm dầy đặc như một đám mây. Quơ tay một cái là có thể tóm được một nắm muỗi. Giăng mùng xong, rồi chui vào mùng, hầu như không có cách chi để có thể ngăn chặn được hàng chục chị muỗi cái lén chui theo vào mùng đòi ngủ chung. Dân cư ở đây giăng mùng rất sớm. Vào lúc chạng vạng tối là vợ chồng con cái dắt díu nhau chui vào mùng ngủ và mãi cho đến sáng bạch, khi vòng vây của muỗi tan tác hết mới dám mở mùng chui ra. Có sống trong vùng này mới thật sự hiểu được vai trò của muỗi trong việc nâng cao dân số trong vùng Cà Mau như thế nào. Theo nhà văn Sơn Nam, vì trong vùng có quá nhiều muỗi, nên vợ chồng và con cái người dân vùng Cà Mau phải chui vào mùng rất sớm và chui ra khỏi mùng rất trễ, vì lẽ đó vợ chồng có quá nhiều thời giờ để hú hí với nhau, nên con cái đầy nhà là lẽ đương nhiên.

Sáng hôm sau vẫn còn là con nước ròng, nên đám tù nhân chúng tôi được sử dụng vào việc kéo những chiếc tầu há mồm từ miệng kinh chạy trên bùn lầy dọc theo lòng kinh tới một một vùng đất cao và khô ráo, tạm dùng làm bến tầu, để bốc dỡ dụng cụ và vật liệu. Sau đó chúng tôi được giao liên dẫn theo đường tắt lội qua các kinh rạch và những cánh đồng sậy và rừng tràm để tới một Nông Trường thuộc ấp Cơi Năm, xã Khánh Hưng B, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nằm trong vùng U Minh Hạ. Nơi mà chúng tôi được lệnh dừng chân là một vùng đất hoang vu, chỉ có một bờ đất cao bề ngang khoảng ba mét chay dọc theo một con rạch nhỏ. Trên bờ rạch được trồng chuối sứ. Có lẽ đây là một vùng đất mầu mỡ, nên những cây chuối sứ ở đây rất to cao và mập mạp. Sau khi nghỉ ngơi được ít phút, chúng tôi lại được lệnh để lại tất cả đồ đạc cá nhân tại chỗ để đi trở lại bến tầu lấy dụng cụ nông nghiệp cùng vật liệu cất lều trại. Tại bến tàu mỗi người trong chúng tôi phải đóng một cái bè chuối để chất vật liệu lên, rồi đẩy bè dọc theo lòng kinh rạch trở về chỗ cũ.

Khi vừa trở về tới chỗ cũ, chưa kịp nấu cơm ăn thì trời đã nhá nhem tối và một trận mưa thật lớn ập tới, rồi kéo dài gần như bất tận. Mỗi người trong chúng tôi tranh thủ lấy 2 tấm tôn dựng chéo vào nhau theo chiều dài thành một mái nhà nhỏ thấp và hẹp rồi chui vào ngủ. Nằm trong căn nhà tạm bợ này, tôi có cảm tưởng như nằm trong một chiếc quan tài hình lăng trụ chật hẹp để chuẩn bị mang đi chôn. Một cảm nghĩ chợt đến với tôi là, dường như ông Trời cũng đã đứng về phía Cộng Sản độc ác để hành hạ sĩ quan Quân Lực VNCH chúng tôi. Phần lớn chúng tôi phải chịu lạnh lẽo cùng mưa gió và sấm sét suốt đêm hôm đó.

Một vài ngày sau, mỗi tổ cất xong một căn lều bằng tôn, bề ngang vừa đủ kê chiếc giường dọc theo bờ đất. Sau khi đã có chỗ ăn ở, chúng tôi bắt đầu được chỉ dẫn cách dùng phảng để phát quang những ruộng sậy hay cỏ dại. Vì chưa biết cách dùng phảng thành thạo, nên tiêu chuẩn dành cho mỗi người vào những ngày đầu thật khó hoàn tất được, nhưng chỉ một vài ngày sau quen với việc sử dụng phảng thì việc đạt được chỉ tiêu không mấy khó khăn. Thì giờ còn lại chúng tôi được phép dùng vào việc cải thiện ăn uống. Nhờ trong vùng U-Minh Hạ có khá nhiều rau hoang dã, cá, chuột, rắn v...v… nên chúng tôi không đến nỗi đói khó.
Trong vùng hầu như không có nước ngọt, mà chỉ có một loại nước mưa hòa tan với lá tràm thối rữa, nên có mầu nâu đỏ như nước trà, không thể uống hay nấu ăn được. Dân trong vùng dùng nước mưa tích trữ trong những chum vại lớn quanh nhà, còn tù cải tạo chúng tôi phải hẹn và đợi đôi ba ngày mới có ghe chở nước đến bán. Lúc đầu chúng tôi gọi những ghe này là ghe “bán nước”, nhưng về sau dân địa phương yêu cầu chúng tôi gọi là ghe “đổ nước”.

Sau thời kỳ phát quang lau sậy và cỏ dại chúng tôi được phân công người đi nhổ mạ, kẻ đi cấy lúa. Cách cấy lúa trong vùng Cà Mau hoàn toàn không giống như các nơi khác. Trước khi cấy, nhà nông trong vùng không cần phải cầy và bừa trước mà chỉ việc cắm mạ thẳng vào mặt ruộng có mực nước xăm xắp. Để việc cắm mạ được dễ dàng, người cấy dùng một cây nọc thọc mạnh xuống đất, và khi cây nọc "nhổ đi rồi" sẽ cho một cái "lỗ bỏ không". Người cấy chỉ việc "dú dí" năm ba cây mạ vào cái lỗ ấy, rồi lấy tay bóp miệng lỗ lại, hoặc vơ lấy một nhúm đất quanh đấy nhét vào lỗ để giữ cho cây lúa đứng thẳng.

Đất trong vùng Cà Mau khá mầu mỡ nên chỉ ít lâu sau khi cấy, từ khóm lúa lèo tèo năm ba cây mạ đã trở thành một cụm lúa con gái xanh tươi mơn mởn cao ngang bụng, rồi ít ngày sau, cây lúa đã đâm bông cao ngang ngực. Khi lúa bắt đầu chín, chúng tôi lại được phân công đi đuổi chim để chim không ăn lúa. Trong vùng Năm Căn có rất nhiều loại chim khác nhau, chúng thường tập họp thành từng đàn lớn rất bạo dạn. Hò hét, đánh trống, gõ mõ xa xa, chúng coi như pha. Phải tới thật sát, miệng la tay múa chúng mới chịu bay đi và chỉ bay đi một quãng ngắn là lại sà xuống ăn tiếp. Khi lúa chín, chúng tôi bắt đầu đi cắt lúa ở một vài khu vực cấy sớm. Vùng Cà Mau đất rất mầu mỡ nên thường được gọi là vùng đất "làm chơi ăn thật". Mỗi công lúa ở đây, nếu không gặp tai ương gì thì thâu hoạch được từ 20 tới 25 giạ lúa.

U Minh Thượng

Sau khi cắt được ít công lúa chín ở vùng U Minh Hạ, chúng tôi lại được chuyển trại tới một nông trường khác. Sau một ngày di chuyển qua rừng tràm chúng tôi tới được vùng đất mới gọi là Kinh Tám Ngàn, huyện Kiên Lương thuộc U Minh Thượng. Tại Kinh Tám Ngàn, khởi đầu là việc cất lán trại để trú ngụ, rồi sau đó mới bắt tay vào việc đào những con kinh nhỏ thẳng góc và ăn thông ra kinh Tám Ngàn. Trong thời gian đào kinh ở vùng Kiên Lương, tù cải tạo chúng tôi được giao chỉ tiêu khá cao, nên phải làm việc rất cực nhọc, có nhiều tổ vì ban ngày trời nắng quá gay gắt nên không thể đạt được chỉ tiêu vì thế chúng tôi phải đốt đuốc đào vào ban đêm. Cảnh tượng tù cải tạo phải đào kinh quá vất vả ở Kinh Tám Ngàn vào giai đoạn 1977-1978, đã làm cho tôi nhớ đến một bài vè của dân phu đào Kinh Vĩnh Tế vào thời gian 1820-1824. Tuy thời gian cách nhau khoảng 150 năm, song về không gian vẫn chỉ là một, vì kinh Tám Ngàn nằm ngay phía sau kinh Vĩnh Tế một khoảng cách theo đường chim bay chẳng bao xa. Một đoạn ngắn của bài vè này viết như sau:

"Việc mần cực khổ
Mệt đổ hết hơi
Không dám nghỉ ngơi
Cực đà quá cực"

Cũng trong thời gian này bọn bộ đội cư xử và đối đãi với chúng tôi không đến nỗi quá tệ. Chúng tôi được thân nhân thăm gặp và tiếp tế hàng tháng và sau khi làm đủ chỉ tiêu hay vào những ngày nghỉ còn được phép đi sâu vào những vùng hoang dã còn rậm rạp bắt chuột, bắt rắn, bắt cua và bắt cá để cải thiện bữa ăn hàng ngày, nên chúng tôi không đến nỗi đói khó.

Sau khi hoàn tất được một số kinh nhỏ trong vùng Tám Ngàn, nhóm cải tạo chúng tôi lại được điều động đến vùng kinh Mười Ngàn tiếp tục vừa đào kinh vừa sạ lúa. Loại lúa sạ này có đặc tính là nước dâng cao bao nhiêu thì cây lúa mọc cao theo mực nước bấy nhiêu. Nhưng nếu mực nước dâng cao hơn 10 centimet một ngày thì cây lúa sẽ trốc rễ để nổi theo mực nước. Vào mùa thu hoạch lúa sạ, trời nắng khủng kiếp đến nỗi có một vài sân phơi lúa cùng rơm rạ bốc cháy, khiến bọn cán bộ của trại nghi ngờ là có âm mưu phá hoại, nên một số cải tạo viên đã bị bắt và bị đánh đập và tra khảo rất dã man.

Đến tháng 5 năm 1977, khi quân Khmer Đỏ bất thần tấn công vào các làng xã dọc theo Kinh Vĩnh Tế thuộc tỉnh An Giang và Kiên Giang trong đó có trại cải tạo ở Kinh Mười Ngàn, đã giết một số cán binh Cộng Sản và làm bị thương một số cải tạo viên. Cuộc tấn công này đã buộc Việt Cộng phải "di tản" đám tù binh cải tạo vào sâu trong vùng phía Nam của kinh. Rồi sau đó chúng tôi lại được đưa tới vùng chân núi Salon thuộc xã Lương Phi thuộc quận Tri Tôn. Xã Lương Phi và vùng phụ cận là vùng đất mà tôi biết khá rõ, vì trước năm 1975 tôi đã thăm viếng vùng này rất nhiều lần, đặc biệt là khi chương trình "Tát Nước Bắt Cá" và "Dành Dân Lấn Đất" của Tỉnh và Tiểu Khu Châu Đốc đã được thực thi tại đây. Ít ngày sau đó chúng tôi được dẫn ra quận lỵ Tri Tôn để được đưa đi một trại cải tạo khác nằm sâu trong nội địa cho an toàn.

Trên đường ra quận lỵ Tri Tôn để đón xe đi trại cải tạo khác, toán cải tạo của tôi đã đi ngang qua một ngôi chợ chồm hổm, thuộc ấp Cây Me. Vừa ra khỏi ngôi chợ một đoạn ngắn, tôi thấy một thiếu phụ hấp tấp chạy theo,

khi bắt kịp tôi, bà ta chặn tôi lại, rồi dúi cho tôi một gói lá chuối. Tôi chưa kịp nhận ra bà ta là ai, và cũng chưa kịp ngỏ lời cám ơn thì bà ta đã vội vã bỏ đi. Vì e ngại bị cán bộ phát giác và còn có thể bị ghép vào tội vi phạm nội quy vì liên hệ bất hợp pháp với dân chúng, nên tôi không dám chạy theo để cám ơn mà chỉ nhìn theo bóng dáng của người thiếu phụ phúc hậu ấy khuất dần vào đám người đông đảo trong lòng chợ. Một lát sau tôi mới nhớ được người phụ nữ hảo tâm ấy trước năm 1975 là Thư Ký của Ủy Ban Hành Chánh một xã thuộc quận Tri Tôn. Có lẽ bà ta đã gặp tôi nhiều lần trước năm 1975 khi tôi thăm viếng các xã của quận Tri Tôn, hay những lần mà bà ta tham dự những khóa huấn luyện nghiệp vụ do Tòa Hành Chánh tỉnh tổ chức tại thị xã Châu đốc mà tôi là một trong số giảng viên. Tôi không nhớ được bà ta, nhưng bà ta đã nhận ra tôi, khi tôi đi qua ngôi chợ chồm hổm này. Mãi cho tới khi ra tới bãi đón xe, tôi mới âm thầm và kín đáo mở gói quà ra coi. Trong đó chỉ có vài ba miếng tàu hũ và mấy con cá khô thôi, song tôi cảm động đến nỗi rưng rưng nước mắt. Tính từ lúc nhận được gói quà mộc mạc ấy (1978) cho tới lúc ngồi viết những dòng chữ này (2026) đã gần 50 năm trôi qua, nhưng dường như những miếng tàu hũ và mấy con khô cá ấy vẫn còn nguyên vẹn trong lòng tôi. Sau khoảng một tiếng đồng hồ chờ đợi, một đoàn xe hàng tiến vào bãi đậu để đón và đưa chúng tôi đến một trại tù cải tạo nào đó.

VƯỜN ĐÀO CAI LẬY

Đoàn xe chở tù cải tạo chúng tôi từ Tri Tôn chạy hướng về Ngã Ba Lộ Tẻ, rồi ngoẹo mặt chạy qua thị xã Long Xuyên, qua Bắc Vàm Cống, rồi Bắc Mỹ Thuận. Khi qua hai cái Bắc này, mấy em nhỏ và mấy bà bán bánh kẹo và trái cây rong đã chạy theo để thảy lên đoàn xe chở anh em cải tạo chúng tôi những chùm bánh kẹo hay trái cây, có người thẩy nguyên cả rổ hàng của họ nữa.

Sau khi qua Bắc Mỹ Thuận đoàn xe tiếp tục chạy về hướng Bắc theo Quốc Lộ IV và khi đến quận lỵ Cai Lậy mới ngoẹo trái chạy về hướng Mộc Hóa. Chạy được khoảng nửa đoạn đường Cai Lậy – Mộc Hóa thì đoàn xe ngoẹo trái tiến vào một trại cải tạo nằm bên lề trái của con đường có tên là “Trại Cải Tạo Vườn Đào”. Chính Ủy hay là Thủ Trưởng của trại cải tạo Vườn Đào là một tên Thiếu Tá khét tiếng là thâm hiểm, Hai Thâu. Những ngày đầu nhập trại này, cải tạo viên lại một lần nữa được các cán bộ của trại cho nhai lại hầu hết những bài học đã được học trong những trại cải tạo trước đây. Trong suốt thời gian bị giam giữ ở Vườn Đào cải tạo viên hầu như không phải đi lao động khổ sai như ở Cơi Năm, Kinh Tám Ngàn và Kinh Mười Ngàn, mà chỉ làm các công việc tạp dịch quanh doanh trại. Một tháng đôi ba lần tù cải tạo được lôi lên hội trường để “xỉ vả và mắng chửi” về cái tội “làm tay sai cho đế quốc Mỹ” đã được Đảng và Nhà Nước khoan hồng song vẫn “ngoan cố không chịu học tập cải tạo tốt”. Trong khi bị giam giữ tại đây, cải tạo viên đã có một thời gian dài phải ăn bo-bo thay gạo. Dường như dạ dày của con người không mạnh bằng dạ dày của lợn heo, nên không thể tiêu hóa được loại thực phẩm này, khi chúng còn nguyên hạt dù đã nấu chín.

Trong các ao nuôi cá tra dùng làm nơi đại tiện cho tù cải tạo, dường như loại cá này cũng không mấy yêu thích loại phân người có chứa hạt bo-bo nữa, nên trên mặt ao một lớp khá dầy bo đã được nấu chín phủ kín cả mặt ao. Trại cải tạo Vườn Đào có một nhà kỷ luật, gọi là NHÀ SẮT, được thiết lập trên một mô đất lớn nổi lên như một hòn đảo nhỏ giữa một cái ao vuông khá rộng. Sở dĩ gọi là Nhà Sắt có lẽ là vì mái được lợp bằng tôn và vách được đan kết bằng nhiều lớp kẽm gai với nhau dầy đến nỗi một con chuột cống cũng khó lòng chui qua. Nhà sắt được nối với trại tù bên ngoài bằng một chiếc cửa nhỏ và một cây cầu khỉ lắt lẻo. Trong lòng Nhà Sắt còn có một dẫy cùm dài nữa, nơi đây được dùng để giam giữ những tù cải tạo nào vi phạm nội qui của trại. Nếu hoành tráng hóa hoặc hoa mỹ hóa cảnh tượng nhà sắt nằm giữa ao và nối với bờ ao bằng một chiếc cầu tre lắt lẻo, người ta có thể tưởng tượng nhà sắt là đền Ngọc Sơn, chiếc ao nhỏ bé là hồ Hoàn Kiếm và chiếc cầu tre lắt lẻo là cầu Thê Húc.

Ngoài nhà sắt lại còn có một số thùng sắt chứa quân dụng do quân đội Mỹ để lại (US Army Containers) được gọi là conex đặt gần các trạm gác phía sau trại để biệt giam những tên tù cải tạo ngoan cố. Một cải tạo viên bị nhốt vào nhà sắt hay bị cùm trong nhà này, ban ngày có thể phải hứng chịu cái nóng như thiêu như đốt và ban đêm có thể phải chịu lạnh giá thấu xương, song còn có chút ít hy vọng một ngày nào đó được ra khỏi nhà sắt để gặp lại bạn bè và về sum họp với gia đình. Còn cải tạo viên nào bị đưa từ Nhà Sắt ra nhốt vào thùng sắt conex thì sớm hay muộn gì cũng được Hai Thâu, bằng một phương cách nào đó, cho “tiêu diêu miền cực lạc”. Điển hình trong số này là Nguyễn Đức Xích, nguyên Thiếu Tá Tỉnh Trưởng Gia Định dưới thời Đệ Nhất Cộng Hòa, và Quách Dược Thanh, nguyên giảng viên trường Đại Học Chiến Tranh Chính Trị Đà Lạt.

Gia Trung Pleiku

Vào đầu năm 1979, dường như Đảng và Nhà Nước muốn cho quân đội của họ được rảnh tay trong việc xâm lăng Cambốt cũng như trong việc chống Trung Quốc xâm lăng Việt Nam, nên đã cho lệnh chuyển giao tất cả tù binh cải tạo đang do Bộ Quốc Phòng quản lý sang cho Bộ Nội Vụ. Vào dịp này tù cải tạo của trại Vườn Đào được chia thành hai nhóm. Nhóm I chuyển giao trước, trong đó có kẻ viết bài này, được gọi tập trung trong sân trại cùng với đồ tế nhuyễn của riêng tây, vào một buổi sáng. Nếu tôi nhớ không lầm, là vào tháng 04/79. Sau khi gọi tên từng người một theo một danh sách đã lập sẵn, bước ra sắp hàng đôi, rồi cứ hai người được còng chung với nhau bằng một cây còng số 8. Sau đó từng cặp lần lượt dồn lên xe có bộ đội mang súng hộ tống. Một trong số những người được gọi tên ra đi ngày hôm ấy, nhưng không có mặt, đó là anh Quách Dược Thanh, vì anh vừa mới chết trong một conex vào buổi sáng. Sau đó đoàn xe rời khỏi trại, chạy về hướng Cai Lậy.

Cũng như tất cả những lần di chuyển trước đây, tù cải tạo không bao giờ được biết trước là sẽ đi về đâu. Khi tới Cai Lậy, đoàn xe ngoẹo trái vào quốc lộ 4, rồi hướng về thành phố mang tên ông Hồ. Sau khi chạy vòng qua ngoại vi thành phố này, đoàn xe nhập vào Quốc Lộ I, qua Phan Thiết, Phan Rang, Tuy Hòa, Nha Trang, Đèo Cả, Đèo Cù Mông, rồi Diêu Trì. Khi tới Diêu Trì thì đoàn xe rời Quốc Lộ I đi về hướng Qui Nhơn – Pleiku. Vào buổi sáng ngày thứ ba, kể từ ngày rời Vườn Đào, đoàn xe chỉ còn cách thị xã Pleiku khoảng trên dưới 20 cây số nữa, thì rẽ vào một con lộ đất đỏ xuyên qua một khu núi đồi trùng điệp, để đi vào một doanh trại có công an canh gác và cũng có rất nhiều người mặc đồng phục mầu xám nhạt nữa. Cho tới khi đoàn xe vào hẳn trong sân trại, chúng tôi mới được biết đó là trại cải tạo K3 Gia Trung. Vài ba tháng sau, khi một vài người trong nhóm đi Gia Trung, được thăm nuôi, chúng tôi mới được tin nhóm còn lại được đưa đi Long Khánh và Trại Vườn Đào đã đóng cửa.

Trại Cải Tạo Gia Trung là một trong những trại tù chính quy khá lớn chiếm hàng chục ki-lô-mét vuông, và được chia thành 6 K, từ K1 tới K6, và hàng chục ngàn tù hình sự và tù cải tạo, trực thuộc Bộ Nội Vụ, do ngành công an chuyên nghiệp coi tù, nổi tiếng là ác ôn, quản lý. Trong số tù nhân đã ở đây từ trước có rất nhiều người thuộc nhóm Phục Quốc Vinh Sơn Sài Gòn, và rất nhiều vị trước năm 1975 là nhà văn, nhà báo, giáo sư đại học và viên chức cao cấp của Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa.Trong buổi học tập đầu tiên về nội quy của trại Gia Trung, một tên Thượng Sĩ công an nhãi con đã “đánh phủ đầu” chúng tôi bằng những lời lẽ hăm dọa và khoác lác rằng: “Tất cả các chiến sĩ công an trong trại này đều đã được học về nghiệp vụ chuyên môn nhiều năm liền, đặc biệt về môn tâm lý học, nên có trình độ hiểu biết tương đương với những người đã tốt nghiệp bậc đại học. Dó đó các anh (tù cải tạo) không thể làm bất cứ điều gì qua mặt chúng tôi được cả. Chỉ cần nhìn thoáng qua thôi, là chúng tôi đã biết các anh muốn gì rồi....”

Tất cả tù hình sự cũng như tù cải tạo trong trại đều phải mặc đồng phục mầu xám nhạt do Nhà Nước cấp phát. Phía trước và phía sau áo và quần đều được đóng một con dấu to tướng mang hai chữ GT (Gia Trung) đen như mõm chó. Vì quản lý tù theo phương thức chính quy, nên hàng ngày cải tạo viên được điểm danh điểm số rất nhiều lần: khi vừa thức dậy; trước giờ xuất trại đi lao động, trong khi đang lao động; khi trở về trại, trước khi vào phòng giam ngủ nghỉ, đôi khi còn bị đánh thức vào lúc nửa đêm để kiểm tra đột xuất nữa. Mỗi khi một đội (khoảng 40 tù nhân) xuất trại lao động là có một cán bộ quản giáo súng ngắn và hai cán bộ quản chế súng dài đi theo để kiểm soát và đốc thúc. Một điều nên biết là trại Gia Trung đã được Bộ Nôi Vụ tuyên dương là một trại tù gương mẫu trên toàn quốc rất nhiều lần. Không cần phải nói gì nhiều về thành tích của trại này, mà chỉ cần biết như thế là đủ hiểu rằng trại này đã kìm kẹp tù hình sự và tù cải tạo khủng khiếp, dã man, tàn bạo, khốc liệt đến mức độ nào. Có lẽ không có một người Việt Nam nào mà không biết rằng: Một trại tù càng được khen thưởng nhiều bao nhiêu, thì tù nhân trong trại đó lại càng khốn nạn bấy nhiêu. Một trại cải tạo càng được tuyên dương công trạng nhiều bao nhiêu, thì cải tạo viên trong trại ấy đã chết đói vì thiếu thực phẩm, chết bịnh vì thiếu thuốc men, chết vì phải lao động khổ sai kiệt sức, chết tức tưởi vì bị đánh đập tàn nhẫn, càng nhiều bấy nhiêu.

Sau khi học nội quy, nhóm tù cải tạo từ Vườn Đào chuyển ra được “nhai lại” những bài học về đường lối và chính sách của Đảng Cộng Sản và của Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Trong những ngày đầu ở trại này, có lẽ vì muốn nhóm tù cải tạo chúng tôi có ấn tượng “đẹp” về những nhà tù do Bộ Nội Vụ quản lý, nên trại đã cho chúng tôi ăn tương đối no với cơm không độn. Song rất tiếc thời kỳ “trăng mật” này chẳng kéo dài được lâu, Chỉ ít ngày sau, khi bắt đầu đi lao động, là khẩu phần ăn hàng ngày bắt đầu giảm dần. Buổi sáng, trước khi lao động, mỗi tù nhân được ăn lưng chén khoai mì-khô-hầm hầm, hoặc thay thế bằng hai củ

nhỏ hay một củ vừa phải khoai lang, đôi khi lại đổi thành hai khúc nhỏ hay một khúc vừa phải khoai mì. Hai bữa cơm hàng ngày đều độn khoai mì tươi hay khô với gạo hẩm theo tỷ lệ 1/1 hay 2/1. Dù tỷ lệ độn khá cao như thế, nhưng chúng tôi cũng không bao giờ được ăn no cả.

Khi còn ở trong những cải tạo ở miền Tây Nam Bộ do bộ đội trông coi, chúng tôi vừa được gia đình tiếp tế, lại vừa được đi cải thiện tự do kiếm rau cỏ, bắt cá, bắt cua, bắt rắn, bắt chuột v...v… nên không đến nỗi đói khó. Khi bị đưa ra miền Trung, vùng đất cầy lên sỏi đá, phần vì gia đình thanh bạch, phần vì đường sá xa xôi, phần vì phương tiện di chuyển thiếu thôn, nên những cải tạo viên từ Vườn Đào ra Gia Trung, rất ít người được gia đình tiếp tế thăm nuôi, vì thế hầu hết chúng tôi chỉ trông cậy vào phần cơm nhỏ bé do trại cấp phát hàng ngày, trong khi lại phải lao động nặng nhọc, nên người nào người ấy ốm tong ốm teo như que củi. Sau giờ lao động, cải tạo viên đươc phép cởi quần áo lội xuống suối tắm, chúng tôi nhìn thân hình tiều tụy của nhau mà thương hại cho nhau, vì thân hình chúng tôi chỉ còn da bọc xương, trông giống như những bộ xương cách trí biết đi. Trong khi lao động nếu thấy rau cỏ hay côn trùng hoạc thứ gì có thể giúp cho đỡ đói là chúng tôi ăn sống nuốt tươi tại chỗ cho sốt dẻo, hoặc giấu giếm để mang về trại ăn vào lúc thuận tiện. Khi ăn khoai lang điểm tâm hay trừ bữa, hầu như không một ai trong chúng tôi "nỡ lòng nào" hay "đang tâm" bỏ vỏ cả. Nếu một tù nhân nào đó "xài sang" bỏ vỏ, thì những tù nhân kế cận, chụp liền nhét vào miệng. Riêng tôi, một hôm lao động, làm công tác vệ sinh quanh khu nhà của cán bộ cư ngụ, tôi đã "ăn đồ thừa của chó".

Hôm ấy là một buổi sáng mùa thu khá đẹp trời, tôi đang quét sân sau của khu nhà của cán bộ cư ngụ, tình cờ tôi thấy một con chó mực, do cán bộ trại nuôi không phải là để giữ nhà mà là để giết thịt liên hoan vào một dịp lễ lạc nào đó sắp tới, đang lặng lẽ và ể oải gặm môt chiếc bánh mì luộc ở đầu hôi. Khi thấy tôi với chiếc chổi chà trong tay tới gần, con chó hốt hoảng bỏ đi không kịp cắp theo chiếc bánh mì luộc mà nó đã ăn gần hết phân nửa. Tiếp tục quét đến sát miếng bánh mì, nhìn trước, nhìn sau không thấy cán bộ quản chế hay quản giáo nào để ý đến tôi cả, tôi cúi xuống lượm miếng bánh mì như lượm rác thay vì bỏ vào đống rác tôi lặng lẽ bỏ vào túi áo. Chờ tới lúc nghỉ trưa, tôi mới dám móc ra, ngắt bỏ một lớp mỏng những chỗ còn in dấu răng chó lởm chởm. Không phải vì tôi lo sợ miếng bánh mì bị nhiễm vi khuẩn, mà vì e ngại là con chó ấy, rất có thể là buổi sáng hôm đó đã điểm tâm bằng một bãi phân còn nóng hổi của một anh chàng cán bộ nào đó. Chó có bao giờ súc miệng và xỉa răng sau khi ăn đâu, nên tôi nghi là những kẽ răng của nó còn dính ít nhiều phân người và từ kẽ răng đã lây lan sang mẩu bánh mì. Sau khi phủi bớt phần đất cát bám quanh miếng bánh mì, tôi tìm đến anh bạn tù phụ trách việc nấu nước cho đội, nhờ nướng lại giùm, rồi mới dám ăn. Ngon ơi là ngon! Cho tới bây giờ đã hàng chục năm sống trên đất Mỹ, mà dường như tôi chưa bao giờ tìm lại được cái hương vị thơm ngon độc đáo của mẩu bánh mì nướng, mà tôi đã tước đoạt của chó, ở trại cải tạo Gia Trung năm nào.

Trong thời gian tù đầy và lao động khổ sai ở các trại cải tạo, tuy nhục nhã, kham khổ, và đói khó tột cùng, song cũng đã cho tôi cơ hội tìm được những người bạn rất tốt, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào vẫn giữ được tư cách. Một trong những người ấy là đại úy Nguyễn Tấn Tố. Trước 4/75, anh làm ở Phòng Nhân Dân Tự Vệ Tỉnh, còn tôi làm ở Trung Tâm Điều Hợp Bình Định và Phát Triển Tỉnh. Chúng tôi chỉ gặp nhau trong công việc thường ngày, và chào hỏi nhau khi gặp gỡ thế thôi. Song khi vào tù tại Trung Tâm Cải Huấn Châu Đốc, thì tôi và anh vào cùng một ngày, rồi sau đó chuyển hết từ trại này đến trại khác, chúng tôi lại đi chung với nhau. Khi ra đến trại Gia Trung hầu hết chúng tôi đều đói khó như nhau, song gia đình anh có điều kiện thăm nuôi nhiều hơn gia đình tôi, và cứ mỗi lần anh được thăm nuôi là anh lại "cả gan" chia xẻ cho tôi những phần quà khá lớn, dù anh biết chắc rằng phần chia sẻ đó, tôi không thể trả lại cho anh dù chỉ là một phần nhỏ.

Trong thời gian ở trại tù Gia Trung, tôi cũng có dịp nhìn một số bạn bè đã lặng lẽ ra đi về Nước Chúa. Nhìn người rồi nghĩ đến ta, tôi tin rằng sớm hay muộn gì thì cũng đến lượt mình thôi. Trong số những người bạn tù ở Trại Gia Trung ra đi có một anh nằm kế bên tôi là anh Lê Văn Cửu và tôi có làm một bài thơ khóc anh:

Hôm rồi còn cùng anh
Nhổ cỏ nương khoai mì
Anh thì thầm hỏi nhỏ
Thám ơi!
Bao giờ ta được về?

Tôi nhìn anh ái ngại
Rồi đưa mắt phía trời xa

Cửu ơi!
Chân trời cải tạo bao la
Ngày về vô định biết là có không?

Tối về anh kêu mệt
Rồi bệnh xá đưa anh
Chiếc giường bên cạnh lạnh tanh
Đêm đêm như có tiếng anh thì thầm

Vài ba bữa sau thôi
Được tin anh chết rồi
Bạn bè thương tiếc ngậm ngùi
Âm thầm nhỏ lệ tiễn người ra đi

Rồi một hôm lao động
Kế bên tù nghĩa trang
Vào giờ nghỉ rảnh rang
Tôi xin tên cán bộ
Vào thăm mộ của anh

Ngậm ngùi tôi bước chân đi
Viếng anh mà chẳng có gì tặng anh
Tôi bèn tìm kiếm loanh quanh
Bông rừng vài đóa lá xanh vài cành
Bước vào nghĩa địa lạnh tanh
Quạnh hiu hoang vắng mộ anh nơi nào?

Tôi tìm ngôi mộ mới
Song cũng thật khó khăn
Vì không phải mình anh
Mà còn nhiều tù khác
Cũng mới chết như anh
Và nhiều ngôi mộ cũ
Cỏ mọc đã xanh rì

À mộ anh ở đây
Tấm bia cây nguệch ngoạc
Lê Văn Cửu chết ngày…

Đặt bó hoa lên mộ
Chấp hai tay trước ngực
Tôi trịnh trọng cúi đầu
Rồi lâm dâm nguyện cầu

Lậy Chúa!
Con là người ngoại đạo
Song tin có Chúa ở trên Trời
Xin dâng lên Chúa một lời
Rằng anh Lê Cửu là người hiền lương
Xin Chúa hãy nhủ lòng thương
Mở cổng Thiên Đường để đón anh lên.

Cũng trong thời gian ở trại tù Gia Trung, môt anh bạn tù cho tôi một mảnh nhôm lấy từ một chiếc máy bay của không quân VNCH bị đối phương bắn rớt trong vùng rừng núi thuộc tỉnh Pleiku trước năm 1975. Tôi cưa cắt mảnh nhôm này thanh hình một chiếc lược, rồi mài, giũa, khắc hoa văn và khắc chữ đề tặng nhà tôi. Chiếc

lược được coi như một kỷ vật trong thời gian tôi bị giam cầm trong trại tù cải tạo. Dưới đây là hình mặt trái và mặt phải của lược kỷ vật:





"Vào ngày 12/02/1980 tôi nhận được GIẤY RA TRẠI. Tôi mừng vô hạn, như người đã chết được sống lại. Cùng với mấy người bạn cầm GIẤY RA TRẠI trong tay, chúng tôi lặng lẽ bước ra khỏi cổng trại, rồi từ đó vừa đi vừa chạy như bị ma đuổi, và không một ai trong chúng tôi dám ngoái cổ nhìn lại trại Gia Trung một lần cuối. Tính từ ngày bước chân vào cổng Trung Tâm Cải Huấn Châu Đốc (09/05/75) cho đến lúc buớc chân ra khỏi cổng Trại Cải Tạo Gia Trung (12/02/80) tôi đã phải "nằm gai nếm mật" tất cả là 1.773 ngày đêm trong 6 Trại tù ***CẢI TẠO*** *để trả cho cái tội "ngụy quân làm tay sai cho đế quốc Mỹ".*